**ĐỒ ÁN KỸ THUẬT LẬP TRÌNH – NHÓM 2**

* Login -> **users.csv** (username,full name,email,mobile phone,**type**,password,class) *(class=’0’ nếu k phải học sinh)*Tùy **type** show menu (0=student, 1=academic staff, 2=lecturer)
* Yêu cầu 6 -> 13 xử lý mấy file này:  
  **classes.csv** (classname)  
  mỗi class có **class<name>.csv** (id,full name,email,mobile phone,status (1 là còn trong lớp, 0 là không còn))
* Yêu cầu 14 -> 18 xử lý mấy file này:  
  **courses.csv** (course code,year,semester,coursename,lecturer username,start at,end at,status (1 là còn, 0 là không còn))
* Yêu cầu 19 -> 23 xử lý mấy file này:  
  mỗi course có **course<CourseCode>Schedule.ccsv** (class,year,semester,lecturer username,start at,end at,from,to,date of week,status (1 là còn, 0 là không còn))
* **Yêu cầu 23 list of schedules**: Chọn class, in ra thời khóa biểu => cuối **class<name>.csv** có list of courses.
* Yêu cầu 24, 25 : **course<CourseCode>AttendanceList.csv** (id,full name,email,mobile phone,status(1 là còn trong khoa, 0 là không còn))
* Yêu cầu 26 -> 30 xử lý mấy file này:  
  mỗi course có **course< CourseCode >ScoreBoard.csv** (id,midterm,final,lab,bonus)
* Yêu cầu 31, 32 xử lý file này:   
  **course< CourseCode >Presence.csv** (id,week(1,2,…))
* Yêu cầu 33, 34 xử lý file này:  
  Mỗi student có **id.csv** (course,class,year,semester,lecturer username,start at,end at,from,to,date of week)   
  -> Tra **course<CourseCode>Schedule.csv** với **course<CourseCode>Scoreboard.csv** rồi in ra.